

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS - ST
Ngày 31/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Mạo
2. Ông Hoàng Thăng Bắc

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLHS - ST ngày 15/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn V, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày, giới tính Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn X và bà Nông Thị T; vợ Quan Thị L; con: 01 con; tiền án: Không; tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 22/9/2008 bị cơ quan điều tra huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn khởi tố về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 31/7/2009, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể ra quyết định đình chỉ vụ án, do chuyển biến tình hình. Ngày 23/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích). Ngày 22/01/2017 bị cơ quan điều tra huyện Ba Bể khởi tố về tội Vận chuyển hàng cấm. Ngày 15/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể ra quyết định đình chỉ vụ án, do chuyển biến tình hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2017 đến ngày 12/01/2018

được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nông Văn P, sinh năm 1990, trú tại: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2017, Nông Văn V gọi điện thoại di động cho anh họ là Nông Văn P, trú tại: Thôn K, xã C, huyện B đến trông hộ quán nét 88 của V tại thôn N, xã M, huyện B. Đến sáng ngày 25/4/2017, anh P đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha biển kiểm soát 97B1 – 546.65 đến quán nét, V bảo P ở lại trông quán nét, đồng thời V hỏi P mượn xe máy để đi sang huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thăm vợ. P đồng ý và giao xe máy cho V, giấy tờ xe máy và chứng minh nhân dân P vẫn để ở trong cốp xe. Sau khi mượn được xe máy, V đi đến thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn chơi với bạn đến khuya, V gửi xe máy rồi quay về quán nét ở xã M ngủ. Đến sáng ngày 26/4/2017, V đi xe khách xuống thành phố Bắc Kạn lấy xe máy của anh P để đi sang Tuyên Quang với vợ. Trong thời gian ở với vợ, V đã gọi điện nhờ Nguyễn Văn T đánh giúp 500 điểm lô với số tiền 12.500.000 (*Mười hai triệu năm trăm nghìn*) đồng (với hình thức đánh lô bất hợp pháp) nhưng không trúng thưởng nên V đã nợ tiền bạn. Vì không có tiền để trả, V đã nảy sinh ý định lấy chiếc xe máy của anh P đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. Sau đó, V lấy xe máy của P một mình đi xuống Hà Nội với bạn là Nguyễn Văn T (V đã quen từ trước) ở gần khu vực bến xe khách Mỹ Đình. Đến sáng hôm sau, V nhờ T lấy xe máy cùng toàn bộ giấy tờ xe và chứng minh nhân dân của anh P đi cầm cố được số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng, T đem tiền về cho V và V bù thêm 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng để cho T trả nợ tiền đánh bạc (đánh lô).

Anh Nông Văn P khai: Sáng ngày 25/4/2017 đã cho V mượn xe máy cùng toàn bộ giấy tờ xe và chứng minh nhân dân, sau một thời gian không thấy V đem xe về trả nên đã nhiều lần yêu cầu V trả lại chiếc xe máy nhưng V đều tìm lý do trốn tránh không trả. Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô của mình V đem đi cầm cố để trả tiền nợ đánh bạc và làm mất xe nên anh làm đơn gửi đến Công an huyện Ba Bể đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của chiếc xe bị mất với số tiền 20.600.000 (*Hai mươi triệu sáu trăm nghìn*) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 422/KL-ĐGTSTTHS ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE anpha màu sơn đen - xanh - bạc biển kiểm

soát 97B1 – 54665 của anh Nông Văn P tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 14.549.400 (*Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm*) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố bị cáo Nông Văn V về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự (năm 1999).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; Điều 33 Bộ luật Hình sự (năm 1999); điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (năm 2015) để xử phạt bị cáo Nông Văn V với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự không áp dụng đối với bị cáo. Vì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn.

Về bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị hại anh Nông Văn P đề nghị: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại đã tự nguyện thỏa thuận xong với bị cáo, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Ba Bể, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn V khai nhận: Ngày 25/4/2017 bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 546.65 của anh Nông Văn P để đi sang huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thăm vợ. Sau khi đi sang tỉnh Tuyên Quang bị cáo đã tự ý đem xe mô tô của anh P đi cầm cố lấy số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng để trả nợ tiền đánh bạc (đánh lô chợ đen) dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh P. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng

hình sự huyện Ba Bể kết luận: Chiếc xe mô tô của anh P tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 14.549.400 (*Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm*) đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo có hành vi mượn tài sản của người khác sau đó sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi chiếm đoạt tài sản này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 04/KSĐT ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (năm 2015) mà bị cáo được hưởng.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 22/9/2008 bị cơ quan điều tra huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn khởi tố về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 31/7/2009 do chuyển biến tình hình Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể ra quyết định đình chỉ vụ án. Ngày 23/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Ngày 22/01/2017 bị cơ quan điều tra huyện Ba Bể khởi tố về tội Vận chuyển hàng cấm. Ngày 15/7/2017 do chuyển biến tình hình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể ra quyết định đình chỉ vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm và bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này*". Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa bị hại anh Nông Văn P đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại với bị cáo, không yêu cầu tòa xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với hành vi đánh bạc (đánh lô chợ đen) và đối tượng Nguyễn Văn T liên quan đến việc đánh bạc và cầm cố xe mô tô với bị cáo theo lời của bị cáo đều không có địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không thể điều tra làm rõ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn V phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; Điều 33 Bộ luật Hình sự (năm 1999); điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (năm 2015).

Xử phạt bị cáo Nông Văn V 10 (*Mười*) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giam là 40 ngày (từ ngày 04/12/2017 đến ngày 12/01/2018), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Văn V phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Mạo

Hoàng Thăng Bắc

Triệu Văn Mẫn